

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 07/9/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ngữ.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang và ông A Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/HSST-QĐ, ngày 14/8/2018, đối với bị cáo: A, sinh ngày 04/10/1999, tại tỉnh Kon Tum. Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A P, sinh năm 1951 và bà Y Đ, sinh năm 1956, hiện nay cả hai người đang sinh sống tại Thôn H, xã Đ, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính lần nào; Bị cáo được các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu Ngh, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; Địa chỉ: Cùng trú tại thôn V, xã Đ, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum – (*chị Mười có mặt, anh Nghĩa vắng mặt có lý do*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1965 - Trú tại: Tổ 2, ấp M, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt có lý do.

+ Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1988 - Trú tại: Số nhà L đường D11, phường T, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt có lý do.

+ Anh Phạm Minh Â, sinh năm 1982 - Trú tại: Ấp T, xã Th huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang – Vắng mặt có lý do.

+ Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1983 - Trú tại: H13, đường Tr, phường Th, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt có lý do.

+ Anh Đinh Thế Th, sinh năm 1983 - Trú tại: Số nhà 114, đường B, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt có lý do.

+ Anh Dương Công H, sinh năm 1984 - Trú tại: Tổ dân phố Z, thị trấn ĐH, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt có lý do.

+ Anh Nguyễn Thành N, sinh ngày 21/8/2002 - Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt có lý do.

Người đại diện hợp pháp cho anh N có ông Nguyễn Hữu Ngh (*là bố ruột*) - Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng*: Chị Võ Lê Anh Th, sinh năm 1995 –Trú tại: Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/01/2018, sau khi xem chương trình ca nhạc tại Hội trường Thôn H, xã Đ, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xong, A đi bộ về nhà. Trên đường về, khi đi ngang qua nhà chị Võ Lê Anh Th, A nhìn vào trong sân trước nhà chị Thư thấy có dựng hai chiếc xe mô tô và ba chiếc xe đạp điện mà cửa công không đóng, xung quanh sân không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe về để làm phương tiện đi lại. A đi vào trong sân dắt một chiếc xe mô tô BKS 63T1-9930 đi ra ngoài đường. Sau đó, tiếp tục dắt chiếc xe mô tô trên đi theo đường đất qua đập nước, cách nhà chị Thư khoảng 100m rồi nhặt theo một cục đá không rõ hình dạng, kích thước chỗ rộng nhất là 14 cm, chỗ hẹp nhất là 5 cm, trọng lượng khoảng 1,1 kg, đi tiếp qua cánh đồng ruộng, đến vườn cao su thuộc thôn 1A, xã Đ, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum thì dừng xe lại. Tại đây, A sử dụng cục đá này đập vỡ phần đầu xe mô tô tìm dây ổ khóa điện để nổ máy xe nhưng do trời tối không tìm thấy. Do vậy, A đã vứt cục đá và để chiếc xe mô tô trên tại vườn cao su, rồi bỏ đi về nhà ngủ.

Cùng ngày, bà Nguyễn Thị M (*là vợ của ông Nguyễn Hữu Ngh và là mẹ đẻ của Nguyễn Thành N*) đến Công an xã Đ, huyện Đắk Hà trình báo về việc Nguyễn Thành N dựng xe mô tô BKS 63T1-9930 tại sân nhà chị Thư để học thêm từ khoảng 19 giờ, đến khoảng 21 giờ tan học, ra lấy xe về thì phát hiện xe bị mất. Lực lượng Công an xã Đ đã tổ chức truy tìm, phát hiện và thu giữ chiếc xe trên tại vườn cao su thuộc thôn 1A, xã Đ, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Ngày 07/02/2018, Công an xã Đ đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đắk Hà để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã xác minh được A là người đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nêu trên. Chiếc xe này được xác định là của bà Nguyễn Thị Bé T mua vào năm 2010, sau đó, bà Tư đã cho anh Nguyễn Thanh S (*con trai bà Tư*) sử dụng để làm phương tiện đi lại, làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, xe có biển kiểm soát là 70T2-1642, số máy JC43E-5908297, số khung RLHJC4322BY006919, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu đỏ - đen. Khoảng tháng 7/2015, quá trình sử dụng, anh Sang đã bị mất chiếc xe trên tại đường Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Xe sau đó đã được đợc lại với số khung là 432XBY608963, số máy là JC43E-5975763, cạ vệt xe mang tên Phạm Minh Â và biển số xe giả 63T1-9930, xe đã được bán qua tay cho nhiều người, anh Nguyễn Hữu Ngh là người mua cuối cùng và bị A lấy trộm.

Theo kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐGTS ngày 22/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Hà xác định: Chiếc xe mô tô mà A trộm cắp nêu trên có giá trị là 8.600.000đ (*tám triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã tạm giữ: Một xe mô tô biển số 63T1-9930 nhãn hiệu Honda, số khung 432XBY608963, số máy JC43E-5975763, màu sơn đỏ-đen, loại xe WAVE RSX; Một giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Minh Â; Một cục đá không rõ hình dạng có kích thước chỗ rộng nhất là 14 cm, chỗ hẹp nhất là 5 cm, trọng lượng khoảng 1,1 kg.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Hà đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum giám định số máy số khung nguyên thủy của xe mô tô biển số: 63T1-9930. Tại bản kết luận giám định số: 42/GĐTP-2018 ngày 06/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum đã kết luận:

"Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, mang biển kiểm soát 63T1-9930, vị trí đóng số khung có số RLHJC432XBY608963, sau giám định thấy: Dây chữ và số RLHJC432XBY608963 đọc trước giám định là được đóng mới vào; Sau giám định đọc được "...919" là 03 số khung nguyên thủy.

Dây chữ và số JC43E-5975763 đọc trước giám định là số được đóng mới vào; Sau giám định đọc được JC43E-5908297 là số máy nguyên thủy."

Qua tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kon Tum chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Bé T, xe mang biển số 70T2-1642, số máy JC43E-5908297, số khung RLHJC4322BY006919, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu đỏ - đen mua vào năm 2010. Sau đó, bà Tư đã cho anh Nguyễn Thanh S (*là con trai bà Tư*) sử dụng để làm phương tiện đi lại, làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng tháng 7/2015, anh Sang bị mất chiếc xe trên tại đường Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chiếc xe mô tô biển số 70T2-1642 bị lấy trộm, đã bị đục lại số khung, số máy, gắn biển số giả giống thông tin trong giấy đăng ký xe mang tên Phạm Minh Â (Giấy đăng ký xe này của anh Phạm Minh Â (*trú tại ấp Tân phú, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang*) bị rơi trên đường tại thành phố Hồ Chí Minh. Chiếc xe này được anh Nguyễn Đình H mua lại của một thanh niên (*không rõ địa chỉ*) tại tiệm sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Hữu Oai (*trú tại C7A/11k/11 tổ 13, Ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh*).

Tháng 9/2016, do cần tiền giải quyết công việc gia đình nên anh Nguyễn Đình H đã mang chiếc xe mô tô này đến tiệm cầm đồ của anh Đinh Thế Th để cầm cố, lấy số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Đến thời hạn nhưng anh Hiền không có tiền lấy xe; tháng 12/2016, anh Thịnh đã thông báo cho anh Hiền biết và thanh lý xe bằng việc bán xe trên cho anh Dương Công H (*Chủ của hàng xe máy Việt Nhật*) với số tiền 8.700.000đ (*tám triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Tháng 10/2017, anh Dương Công H đã bán lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Hữu Ngh và chị Nguyễn Thị M (*là bố, mẹ của Nguyễn Thành N*) với số tiền 9.000.000đ (*chín triệu đồng*). Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 29/01/2018, anh Nguyễn Thành N tự ý lấy xe mô tô biển số 63T1-9930 đi học tại nhà chị Thư thì bị mất.

Trên cơ sở Công căn số: 89/CV-CSĐT ngày 14/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà về việc tiếp nhận vật chứng thụ lý theo thẩm quyền, ngày 04/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 1734/CSHS về việc đề nghị Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Đắk Hà ra Quyết định xử lý vật chứng về việc trả xe mô tô cho anh Nguyễn Thanh S; đồng thời cung cấp các tài liệu liên quan đến việc tạm giữ xe, người sử dụng xe và thủ tục xử lý vật chứng đối với xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 13/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô, không biển số, số máy JC43E-5908297, số máy "...919", nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu đỏ-đen cho anh Nguyễn Thanh S để tiếp tục, quản lý, sử dụng theo quy định.

Về một biển số xe 63T1-9930; Một giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Minh Á; Một cục đá không rõ hình dạng có kích thước cỡ rộng nhất là 14 cm, cỡ hẹp nhất là 5 cm, trọng lượng là 1,1 kg hiện đang tiếp tục tạm giữ chờ xử lý theo quy định.

Về một số mảnh vỡ trên đầu xe mô tô mà A đã trộm cắp, sau đó dùng cục đá đập vỡ để tìm dây ổ khóa điện nổ máy xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

Về dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, anh Nguyễn Hữu Ngh không yêu cầu A bồi thường gì, nhưng anh Ngh yêu cầu anh Dương Công H phải trả lại số tiền mà anh đã mua chiếc xe mô tô từ anh Hoàn; ngày 13/4/2018, anh H đã thỏa thuận đưa anh Ngh số tiền 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm ngàn đồng*), qua đó anh Ngh không yêu cầu gì thêm. Anh Dương Công H yêu cầu anh Đinh Thế Th phải hoàn trả lại số tiền mà anh H đã mua xe mô tô của anh Th là 8.700.000đ (*tám triệu bảy trăm ngàn đồng*). Còn anh Đinh Thế Th yêu cầu anh Nguyễn Đình H phải trả lại anh Th số tiền anh H đã cầm cố tài sản là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSĐH-HS, ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố bị cáo A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố, phân tích đánh giá mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo gây ra cho xã hội. Đồng thời đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đó là đã thành khẩn khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo A và đề nghị xử phạt bị cáo A từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

Về nội dung anh Dương Công H yêu cầu anh Đinh Thế Th phải hoàn trả lại số tiền mà anh H đã mua xe mô tô của anh Th là 8.700.000đ (*tám triệu bảy trăm ngàn đồng*). Còn anh Đinh Thế Th yêu cầu anh H phải trả lại anh Th số tiền anh H đã cầm cố tài sản là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe mô tô của anh S sở hữu. Đồng thời, Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Sang tiếp tục quản lý và sử dụng, nên không đề cập.

Tại phiên tòa, người bị hại không có ý kiến gì về việc phải bồi thường. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, được hưởng án treo về nhà lao động sản xuất.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để về nhà lao động sản xuất và hứa không phạm tội mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Hà đã thu thập, đúng với hành vi phạm tội mà bản cáo trạng số: 18/CT-VKSĐH-HS, ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00, ngày 29/01/2018, lợi dụng sự mất cảnh giác của anh Nguyễn Thành N, A đã lấy trộm xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ-đen, loại xe WAVE RSX của anh N đang dựng trong sân nhà chị Võ Lê Anh Th, tại thôn 7 xã Đ, huyện Đắk Hà để học thêm. Chiếc xe này có số máy JC43E-5908297, số khung RLHJC4322BY006919 và biển số 70T2-1642 là của bà Nguyễn Thị Bé T mua vào năm 2010, sau đó, bà Tư đã cho lại anh Nguyễn Thanh S (*là con trai bà Tư*) khi anh S đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng tháng 7/2015, chiếc xe này bị lấy trộm tại khu vực đường Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Xe sau khi bị mất đã được đục lại số khung, số máy, sử dụng cà vẹt và biển số giả, và được bán qua tay cho nhiều người, anh Nguyễn Hữu Ngh (*bố đẻ của anh Nam*) là người mua cuối cùng và bị A trộm cắp.

Tài sản mà bị cáo trộm cắp là một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ-đen, loại xe WAVE RSX, giá trị tài sản là: 8.600.000đ (*tám triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để trộm cắp tài sản nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân về mặt tài sản, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhân dân. Đồng thời, khi cùng thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo có đủ độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng thì bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo được hưởng các tình tiết: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội thành khẩn khai báo và đã thực sự ăn năn hối cải; Tuổi đời bị cáo còn trẻ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, là người dân tộc thiểu số, mục đích của bị cáo trộm cắp để dùng làm phương tiện đi lại. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân của bị cáo thì chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự rèn luyện, cải tạo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và tài sản của người khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra, cũng như đơn xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Thanh S đã nhận lại chiếc xe mô tô, không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Đối với những người mua bán xe: Như anh Dương Công H yêu cầu anh Đinh Thế Th phải hoàn trả lại số tiền mà anh H đã mua xe mô tô của anh Th là 8.700.000đ (*tám triệu bảy trăm ngàn đồng*). Anh Đinh Thế Th yêu cầu anh Nguyễn Đình H phải trả lại số tiền anh H đã cầm cố tài sản là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Trong quá trình điều tra, những người này vẫn giữ nguyên yêu cầu. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc mua bán xe mô tô là hợp pháp, ngay tình và tự nguyện thỏa thuận của các bên có hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi bị cáo trộm cắp xe mô tô, quá trình điều tra mới biết được đây là tài sản bị trộm cắp tại thành phố Hồ Chí Minh sau đó đục lại số máy, số khung, dùng cả vệt xe của người khác, biển số giả để lưu hành. Việc các bên thỏa thuận mua bán xe mô tô là tự nguyện, thể hiện bằng hợp

đồng dân sự mua bán hoặc hợp đồng cầm cố xe. Hiện nay anh H và anh Th đã thỏa thuận trả lại số tiền 5.000.000đ và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Riêng anh H vẫn yêu cầu anh Th phải trả số tiền là 8.700.000đ, nhưng sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác (*tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh H đề ngày 06/9 /2018*). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tách phần yêu cầu hoàn trả tiền giữa anh H đối với anh Th bằng một vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu theo Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà xác định xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ-đen, loại xe WAVE RSX thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Thanh S, nên đã trao trả cho anh S quản lý, sử dụng. Hội đồng xét xử thấy là hoàn toàn phù hợp, nên không đề cập.

Riêng một biển số xe 63T1-9930 quá trình điều tra xác định đây là biển số giả; Một giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Minh Â do bị mất, nay anh Â đã báo với cơ quan có thẩm quyền và đã được cấp lại, anh Â không có yêu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy; Một cục đá không rõ hình dạng có kích thước chỗ rộng nhất là 14 cm, chỗ hẹp nhất là 5 cm, trọng lượng là 1,1 kg mà bị cáo dùng để đập vào đầu xe để đầu dây điện. Tất cả các vật chứng này hiện nay không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo A **07 (bảy)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*mười bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án 07/9/2018. Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy một biển số xe 63T1-9930; Một giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Minh Â; Một cục đá không rõ hình dạng có kích thước chỗ rộng nhất là 14 cm, chỗ hẹp nhất là 5 cm, trọng lượng là 1,1 kg, như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Đắk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà ngày 19/7/2018.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/

UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, kèm theo danh mục án phí lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Căn cứ các Điều 331; 332; 336 và 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (07/9/2018) lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(*đã ký*)

Nguyễn Duy Ngữ

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- CA huyện Đắk Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Đắk Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.